

TÔI YÊU EM

(2 tiết)

PU-SKIN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Cảm nhận được vẻ đẹp của tình yêu chân thành, cao đẹp trong nhân vật trữ tình.
- Nắm được những phẩm chất nghệ thuật cơ bản tạo nên cái hay của bài thơ, từ đó có một vài ý niệm về phong cách thơ cổ điển của Pu-skin.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) A-lếch-xan-đrơ Xéc-ghe-ê-vích Pu-skin (1799 - 1837) là nhà thơ lỗi lạc của nhân dân Nga và thế giới. Các tác phẩm của ông từ lâu đã được dịch khá nhiều ra tiếng Việt và được bạn đọc Việt Nam đặc biệt yêu thích. Nguồn tài liệu tham khảo về cuộc đời, sự nghiệp của Pu-skin khá phong phú. Trong chương trình văn học nước ngoài ở bậc phổ thông trước đây còn có một số tác phẩm khác của Pu-skin cũng đã được đưa vào giảng dạy như : *Ông lão đánh cá và con cá vàng* (truyện cổ tích thơ – lớp 7), *Con đường mùa đông* (thơ – lớp 11), *Con đằm pích* (truyện ngắn – lớp 11). Hiện nay, do cấu tạo mới của chương trình, chỉ còn giữ lại bài này.

b) Pu-skin là nhà thơ của thời đại. Ông sinh ra và lớn lên trong thời đại cả nước Nga đang bị đè nặng bởi ách thống trị của chế độ nông nô chuyên chế. Trong khi ở Tây Âu những cuộc cách mạng tư sản đã nổ ra ở Anh, ở Pháp thì ở nước Nga, các Nga hoàng A-lếch-xan-đrơ I, Ni-kô-lai I vẫn ra sức duy trì củng cố chế độ này. Chống lại ách nông nô chuyên chế đó, một phong trào giải phóng đã bùng lên mạnh mẽ trong nhân dân và kéo dài qua nhiều thế hệ. Những cuộc khởi nghĩa nông dân, cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại năm 1812, phong trào Cách mạng tháng Chạp do giới trí thức quý tộc tiến bộ lãnh đạo, tiếp đó là phong trào cách mạng dân chủ của các nhà trí thức bình dân đã liên tiếp nổ ra. Chính trong chiếc nôi của phong trào đấu tranh giải phóng đó, hồn thơ của Pu-skin đã được nuôi dưỡng và cất cánh bay cao. Thơ của ông chính là sự

thể hiện khát vọng tự do của thời đại, khát vọng giải phóng của nhân dân. Cũng cần lưu ý : mặc dù xuất thân và lớn lên trong môi trường giáo dục đại quý tộc nhưng ngay từ nhỏ Pu-skin đã sớm tỏ ra nhạy cảm với vẻ đẹp của tâm hồn nhân dân qua các sáng tác dân gian do nữ mẫu A-ri-a Rô-đi-ôn-nốp-na, lão bộc Ni-ki-ta truyền lại. Họ chính là nhịp cầu đầu tiên đưa Pu-skin trở về với cội nguồn văn hoá tinh thần nhân dân Nga. Niềm biết ơn nữ mẫu, sau này đã được Pu-skin thể hiện qua nhiều vần thơ đậm thắm :

*Bạn thân thiết trong những ngày cơ cực
Nguồn mến thương nâng bước cuộc đời con.*

(*Gửi nữ mẫu*, 1825 – Thuý Toàn dịch)

c) Theo Bi-ê-lin-xki (1811 - 1848), nhà phê bình Nga vĩ đại thế kỉ XIX thì : trước Pu-skin, thơ ca Nga "không hơn là người học trò có năng khiếu nhưng rụt rè, nhút nhát" ; đến Pu-skin, thơ ca Nga đã trở thành "bậc thầy điêu luyện". Chính tài năng thơ ca cùng với niềm say mê sáng tạo, lao động nghệ thuật không ngừng được soi sáng bởi tinh thần nhân văn cao cả, tư tưởng tiến bộ của thời đại đã đưa Pu-skin lên đỉnh cao của vinh quang thi ca. Năm mười sáu tuổi, Pu-skin giành giải nhất trong cuộc thi thơ trường Li-xê. Năm hai mươi một tuổi với bản trường ca *Rút-xlan và Li-út-mi-la*, ông trở thành người dẫn đầu khuynh hướng lãng mạn tích cực. Năm ba mươi một tuổi với tiểu thuyết *Ép-ghê-nhi Ô-nhê-ghin*, Pu-skin đã khẳng định sự thắng thế của khuynh hướng văn học hiện thực. Trong lĩnh vực thơ trữ tình, Pu-skin đã cống hiến cho nhân loại nhiều thi phẩm kiệt xuất : *Lá thư tình bị đốt cháy* (1825), *Gửi* (1826), *Một chút tên tôi đối với nàng* (1829), *Tôi yêu em* (1829),... Chỉ riêng hai bài thơ sau, theo nhà nghiên cứu Xô viết B. Gô-rô-dét-xki, đã đạt đến sự "hoàn hảo" tới mức đủ để "khẳng định Pu-skin là nhà thơ vĩ đại". Có thể nói, Pu-skin qua thơ ca, đã mở ra một thời đại mới cho văn học Nga – thời đại Pu-skin.

d) Về thơ Pu-skin, đương thời nhà văn Gô-gôn (1819 - 1852) nhận xét : qua thơ Pu-skin "thiên nhiên Nga, lịch sử Nga, con người Nga, tâm hồn Nga hiện lên thuần khiết, đẹp tới mức như được soi qua một thấu kính diệu kì". Thơ Pu-skin khơi nguồn cảm hứng từ chính hiện thực đời sống Nga, con người Nga đương thời. Thơ của ông gắn bó mật thiết với số phận lịch sử của nhân dân, của dân tộc, đất nước. Bởi thế đề tài trong thơ ông hết sức đa dạng. Nhưng có hai chủ đề cơ bản – hai nguồn cảm hứng chủ đạo mãnh liệt, sôi nổi, dạt dào xuyên suốt dòng chảy thi ca của ông đó là cảm hứng tự do và cảm hứng tình yêu. Chính Pu-skin, trong bài thơ *Đài kỉ niệm* (1836), trước lúc mất một năm đã tự nhận :

*Ta sẽ mãi được nhân dân yêu mến
Vì đàn thơ ta đã đánh thức những tình cảm tốt lành
Vì trong thế kỉ bạo tàn ta đã ca ngợi tự do
Và gọi từ tâm đối với kẻ sa cơ.*

Có thể nói tình yêu là một chủ đề vĩnh cửu. Thi ca thế giới đã có nhiều bài thơ tình trác tuyệt. Nhưng thơ tình yêu của Pu-skin lại có một sức quyến rũ đầy bí ẩn. "Điều bí ẩn ấy – cũng theo Bi-ê-lin-xki – trước hết, không phải ở trong nghệ thuật kết hợp những từ ngữ ngoạn ngoạn theo cấu trúc vần luật và đóng kín chúng bằng những âm điệu du dương mà nằm trong điều bí ẩn của nghệ thuật thơ ca. Tâm hồn Pu-skin có cái chất thơ không ở trong sách vở mà có ở trong thiên nhiên, đời sống...". Pu-skin viết về tình yêu như là một sự khám phá. Qua thơ ông, những cung bậc tình cảm phức tạp, những sắc thái cảm xúc phong phú, những rung động sâu xa, những ấn tượng khó nắm bắt của tình yêu con người trần thế được diễn tả hết sức tinh tế, chân thực và cụ thể. Song, sức hấp dẫn trong thơ tình yêu của Pu-skin còn là ở sự chân thành, cao thượng trong tình cảm. Sự cao đẹp trong tình cảm đó lại được thể hiện qua một nghệ thuật ngôn từ điêu luyện.

d) Điểm nổi bật trong nghệ thuật ngôn từ của Pu-skin chính là ở sự giản dị, trong sáng. Thơ Pu-skin rất giàu cảm xúc nhưng cảm xúc dù mãnh liệt đến đâu cũng đều được thể hiện một cách lắng đọng và mang tính chất hướng nội, kín đáo, dường như có sự điều tiết hài hoà của lí trí. Thơ ông cũng không có sự rối rắm của những hình ảnh, không kiểu cách câu kì trong sự diễn tả tình cảm. Pu-skin cũng hay vận dụng các hình dung từ và dùng rất chính xác, rõ ràng và mạnh bạo ; trong văn cảnh bài thơ nhiều khi nó có thể thay thế cả một đoạn, một khổ. Pu-skin cũng rất ít dùng những thủ pháp tu từ như ẩn dụ, nghịch dụ, ngoa dụ, nhưng một khi đã dùng thì "rất đắt". Trong khi đó, những phương tiện diễn cảm nội tại của thơ như : trật tự từ, tiết điệu, nhịp điệu lại được phát huy triệt để sức mạnh, đem lại cho thơ ông sự giàu có, quyến rũ về âm điệu. Đặc biệt, Pu-skin rất chú trọng khai thác sức mạnh biểu đạt của chi tiết cụ thể, sống động. Ngay cả trong những bài thơ diễn tả trực tiếp tâm trạng cảm xúc, chúng ta vẫn thấy sự có mặt của những chi tiết có tính khắc sâu, nhấn mạnh. Cấu tứ thơ của Pu-skin cũng rất mạch lạc, rõ ràng, chặt chẽ và lô gích. Những đặc điểm về nội dung và nghệ thuật trên đã tạo cho thơ Pu-skin một phong cách riêng – mẫu mực, cổ điển. Chúng ta cũng có thể thấy được những điểm đó qua bài thơ *Tôi yêu em*.

e) Bài thơ này có liên quan đến Ô-lê-nhi-na, con gái vị chủ tịch Viện Hàn lâm nghệ thuật Mát-xcơ-va. Thời kì ở Pê-téc-bua, Pu-skin thường năng lui tới

nhà ông vì không khí nghệ thuật và cũng vì... người thiếu nữ xinh đẹp này. Rung động, say mê, thi sĩ đã dành cho Ô-lê-nhi-na nhiều vần thơ đắm thắm như : *Ngài và Anh, Cô và Em, Hết rồi tình đã vỡ tan* hay *Trên đôi Gru-di đêm xuống*. Mùa hè năm 1828, nhà thơ đã ngỏ lời cầu hôn nhưng không được nàng nhận lời. Và năm 1829, bài thơ này ra đời. Dấu ấn thời gian có thể thấy ngay trong câu thơ mở đầu : "Tôi (đã) yêu em ; tình yêu, có lẽ". Có thể xem bài thơ như một câu chuyện tình thu nhỏ.

2. Về phương pháp

Đây là một bài thơ trữ tình, về phương pháp phân tích cần chú ý :

- Đặt bài thơ trong hoàn cảnh ra đời cụ thể.
- Vận dụng những hiểu biết về đặc điểm nghệ thuật thơ cổ điển Pu-skin khi phân tích.
- Đảm bảo nguyên tắc phân tích thống nhất giữa nội dung và hình thức.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân mở đầu

Tình yêu là một đề tài rất hấp dẫn lứa tuổi thanh thiếu niên, để tạo không khí học tập cần thiết trước khi đi vào phân tích văn bản, GV có thể cho HS điểm lại những bài thơ về đề tài này. Từ đó gợi cho HS chú ý giọng thơ riêng của Pu-skin và sự nổi tiếng của bài thơ.

a) Về tác giả : Cần chốt lại mấy điểm cơ bản sau :

- Vị trí "khởi đầu" của Pu-skin trong lịch sử văn học Nga và công lao to lớn của ông trong sự phát triển văn học Nga và thế giới.

- Mặc dù xuất thân từ tầng lớp đại quý tộc nhưng cả cuộc đời Pu-skin gắn bó với số phận của nhân dân, đất nước, dũng cảm đấu tranh chống chế độ chuyên chế độc đoán Nga hoàng.

- Tài năng Pu-skin hết sức đa dạng, ông viết nhiều thể loại và thể loại nào cũng có những tác phẩm xuất sắc được xếp vào hàng những kiệt tác nghệ thuật nhân loại : *Ép-ghê-nhi Ô-nhê-ghin* (tiểu thuyết thơ), *Con dâm pích* (truyện ngắn), *Bô-rít Gô-đu-nốp* (kịch lịch sử).

- Tình yêu là một chủ đề, một nguồn cảm hứng lớn trong thơ Pu-skin. Thơ tình yêu của ông thấm đượm một tinh thần nhân văn cao cả, "có khả năng làm

nảy nở và phát triển trong con người tình cảm đối với cái đẹp và tính thiện" (Bi-ê-lin-xki).

b) Về tác phẩm

– Sau khi cho HS biết thêm hoàn cảnh ra đời của bài thơ, GV bổ sung thêm : Nhiều bài thơ của Pu-skin cũng đều bắt nguồn từ những tình cảm chân thực cụ thể và chính từ những rung động sâu xa mà bản thân đã từng trải nghiệm, Pu-skin đã diễn tả một cách tuyệt vời những vẻ đẹp phong phú, đa dạng, tinh tế phức tạp, giàu nhân tính nhất tiềm ẩn trong đời sống trái tim con người.

– GV cung cấp thêm cho HS những đặc điểm nghệ thuật cơ bản hình thành nên phong cách thơ cổ điển của Pu-skin là ở sự giản dị, trong sáng về ngôn từ, tính cô đọng, hàm súc trong cách biểu đạt và sự hài hoà, cân đối, chặt chẽ trong cấu tứ bài thơ.

2. Phần nội dung chính

Tôi yêu em là một trong những thi phẩm kiệt xuất nhất của Pu-skin. Tính chất toàn bích của bài thơ khiến mọi sự phân tích gặp phải trở ngại. Đó là còn chưa nói đến sự phân tích này lại thông qua bản dịch. Khi tiếp cận bản dịch thơ cần luôn chú ý đến bản dịch nghĩa.

Câu hỏi 1

Câu hỏi này nhằm giúp HS có cảm nhận chung về bài thơ trên cơ sở phải thực hiện nhiều thao tác cùng một lúc.

Đọc diễn cảm rất cần thiết cho việc giúp HS tiếp cận nội dung bài thơ. Riêng việc đọc bài thơ này cũng dễ tạo hứng thú cho HS. Bài thơ ngắn chỉ có tám câu nên có thể cho nhiều HS đọc. Giọng đọc chung toàn bài là chân thành. Song căn cứ vào các dấu ngắt câu, đặc biệt là cụm từ *Tôi yêu em* và sự phân bố vị trí của cụm từ này trên các dòng thơ mà chuyển giọng cao thấp, nhanh chậm cho phù hợp nội dung bài.

Khẩu đọc diễn cảm nhiều lần sẽ giúp HS cảm nhận được tâm trạng chủ đạo của nhân vật trữ tình. Tuy nhiên, muốn nắm bắt được diễn biến của tâm trạng đó cần phải tìm ra kết cấu của bài thơ.

Kết cấu bài thơ có thể xác định dựa trên sự lấy lại ba lần của cụm từ *Tôi yêu em* – nghe như một điệp khúc, điệp khúc của trái tim. Được lấy lại ba lần điệp khúc này không chỉ có vai trò duy trì giọng điệu chủ đạo của toàn bài : sự chân thành mà còn giữ chức năng chìa khoá mở ra những cung bậc tình cảm và

chiều sâu bí ẩn của tâm trạng nhân vật trữ tình. Do vậy, bài thơ có thể phân tích theo trình tự :

- Bốn câu đầu (những mâu thuẫn giằng xé).
- Hai câu giữa (nỗi khổ đau tuyệt vọng).
- Hai câu cuối (sự cao thượng chân thành).

Câu hỏi 2

Quan hệ tình cảm phức tạp và tế nhị của các nhân vật trữ tình thể hiện ngay trong bốn câu thơ đầu. Trong bốn câu thơ này, ta cần chú ý các tín hiệu thẩm mỹ sau đây.

Trước hết là ba tiếng *Tôi yêu em* mở đầu bài thơ. Lời thơ dịch khá sát phần nào thể hiện được sự tinh tế trong cách dùng đại từ xưng hô của nhà thơ. Tình yêu là thứ tình cảm có vô vàn cung bậc. Chỉ khẽ chuyển gam một chút thôi đã là cả một chuyện hệ trọng rồi. GV có thể giúp HS cảm nhận được sắc thái biểu hiện tinh tế của từ ngữ thông qua việc so sánh với các cụm từ khác như : *tôi yêu cô* hoặc *anh yêu em*.

Tiết điệu thơ chậm rãi, đứt quãng (bởi những dấu ngắt câu có độ nghỉ lâu), cảm xúc thơ dàn trải, lan toả qua bốn dòng thơ phù hợp với tâm trạng suy tư, trăn trở day dứt của nhân vật trữ tình về tình yêu của mình.

Những từ *có lẽ, không hoàn toàn* (trong bản dịch thơ là : *chừng có thể, chưa hẳn*) ở hai câu thơ đầu biểu thị tính chất khó xác định của tâm hồn, tình cảm. Nhân vật trữ tình thành thật bộc lộ cõi lòng mình. Trong đáy sâu tâm hồn, tình yêu vẫn chưa hoàn toàn lụi tắt, vẫn dai dẳng cháy và vẫn còn được ấp iu.

"Nhưng..." mạch thơ đột ngột chuyển hướng ở hai câu thơ sau. Điệp từ "không" (hai lần – trong bản dịch nghĩa) như nhấn mạnh quyết định dứt khoát đầy tính lí trí của nhân vật trữ tình : tự buộc mình phải chối bỏ tình yêu của mình, dập tắt nốt chút lửa tàn đó. Mâu thuẫn giữa lí trí và tình cảm trong tâm trạng nhân vật trữ tình bộc lộ. Bằng cách đó, Pu-skin thể hiện khát vọng tình yêu mãnh liệt của nhân vật trữ tình.

Tình cảm của nhân vật *Em* được hé mở ở câu 3 và câu 4 chỉ qua hai từ : *băn khoăn* và *buồn* (bản dịch thơ là *bận lòng* và *bóng u hoài*). Như đã nói trong điểm g, mục 1, phần II *Những điểm cần lưu ý*, Pu-skin hay dùng các hình dung từ và dùng rất chính xác, mạnh bạo, nhiều khi trong văn cảnh bài thơ nó có thể thay thế cả một đoạn, một khổ. Chỉ qua hai từ này, ta có thể thấy được sự éo le

trong quan hệ tình cảm của các nhân vật trữ tình. Hoá ra : Tình yêu của Tôi đã không đem lại niềm vui hạnh phúc mà chỉ là nỗi bận lòng, nỗi buồn của Em. Tôn trọng tình cảm người mình yêu, "không muốn làm Em buồn vì bất cứ lẽ gì", nhân vật trữ tình tự chối bỏ tình yêu trong nỗi khổ đau giằng xé. Đến đây ta có thể nhận biết được tính chất của mối quan hệ phức tạp này – một tình yêu đơn phương.

Câu hỏi 3

Điệp khúc thứ hai *Tôi yêu em* chỉ gắn với hai dòng thơ cùng sự xuất hiện một loạt các hình dung từ. Mỗi từ ở đây như cô đặc một trạng thái cảm xúc cụ thể : nỗi khổ đau âm thầm, niềm tuyệt vọng, sự rứt rề lẫn trong hậm hực và cả lòng ghen tuông giày vò, hành hạ. Chỉ qua hai câu thơ mà dường như những lớp tình cảm ẩn chìm dưới đáy sâu tâm hồn phơi mở, dồn nén những cảm xúc.

Những từ "lúc", "khi" góp phần diễn tả những biến động dồn dập sóng gió trong cảm xúc, tình cảm nhân vật trữ tình.

Trong câu thơ thứ sáu có nói đến lòng ghen tuông. Pu-skin có nhiều bài thơ viết về lòng ghen tuông (*Cô gái hay ghen, Chiếc khăn san màu đen,...*). Trong tình yêu, yêu và ghen là hai trạng thái tình cảm đối lập nhưng thống nhất, giống như hai mặt của một tờ giấy. Ghen thực ra cũng là một biểu hiện của tình yêu. Nhưng xét về bản chất, đó là biểu hiện của thứ tình yêu ích kỉ. Lòng ghen tuông mù quáng dễ làm con người rơi vào sự thấp hèn. Đối với Pu-skin, ghen tuông gọi "nỗi buồn đen tối". Nhấn mạnh "lòng ghen", câu thơ gợi tâm trạng nặng nề, u ám trong nhân vật trữ tình. Đến đây có cảm tưởng như nhân vật trữ tình rơi vào đáy sâu của nỗi khổ đau giày vò, hành hạ.

Câu hỏi 4

Điệp khúc thứ ba gắn với hai câu thơ cuối. Mạch cảm xúc thay đổi đột ngột. Cảm xúc bị dồn nén ở hai câu trước giờ đây như được giải toả, dâng cao bởi sự xuất hiện của những hình dung từ : *chân thành, đắm thắm*. Trong thơ Pu-skin, những từ này thường xuất hiện nhiều lần đem lại cho giọng thơ ông sức hấp dẫn riêng biệt. Tiết điệu câu thơ nhanh, gấp, góp phần diễn tả tính chất sáng tươi, dạt dào của cảm xúc.

Câu thơ cuối là sự thăng hoa của tình yêu chân thành, đắm thắm đó. Vượt lên nỗi buồn đau u ám, lòng ghen tuông ích kỉ, nhân vật trữ tình cầu chúc : "Cầu em được người tình như tôi đã yêu em". Bản thân lời cầu chúc ở đây cũng đã biểu hiện sự chân thành, cao thượng trong tình yêu của nhân vật trữ tình.

Tuy nhiên, đây không đơn thuần chỉ là lời cầu chúc tế nhị thay cho lời vĩnh biệt một tình yêu không thành. Trong lời cầu chúc này, xuất hiện sự so sánh. Không nên cho sự so sánh này chỉ là để so sánh tình cảm bằng, hơn, kém của nhân vật trữ tình với "người khác" – một hình ảnh thoáng ở cuối câu thơ. So sánh ở đây làm tăng thêm ý nghĩa khẳng định. Nhân vật trữ tình khẳng định tình yêu đích thực của mình : luôn chân thành, đắm thắm, không bao giờ lụi tắt, luôn dạt dào, sáng tươi,...

Mặt khác trong sự so sánh này dường như còn hàm ẩn lời nhắn nhủ, mang tính thông điệp của một trái tim cao cả như trong một bài thơ khác Pu-skin từng viết :

*Nhưng nếu gặp ngày buồn rầu đau đớn
Em thâm thì hãy gọi tên lên
Và hãy còn đây một kỉ niệm
Em vẫn còn sống giữa một trái tim.*

(*Một chút tên tôi đối với nàng – Thuý Toàn dịch*)

3. Phân củng cố

– Sau khi phân tích bài thơ, GV giúp HS vận dụng nội dung của phần *Tri thức đọc - hiểu* để hiểu được ý nghĩa nhân văn của hình tượng nhân vật trữ tình. Thông qua đó hiểu được tư tưởng, tình cảm của nhà thơ.

– Cho HS rút ra bài học về thái độ ứng xử văn hoá trong tình yêu.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Phát hiện những biện pháp nghệ thuật được vận dụng trong bài. Khi phân tích các biện pháp đó cần chú ý làm rõ nghệ thuật thơ mang phong cách cổ điển của Pu-skin.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Lưu Đức Trung (Chủ biên), *Chân dung các nhà văn thế giới*, NXB Giáo dục, 2002.

– Nhiều tác giả, *Tuyển tập tác phẩm về A. Pu-skin*, NXB Văn học, Trung tâm Văn hoá ngôn ngữ Đông Tây, 1999.